TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỦA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Bản án số: 19/2017/HSST
Ngày 30/6/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : ông Trương Anh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Lý A Tùng
2. Bà Phạm Thị Huế
- *Thư ký phiên tòa*: ông Nguyễn Trọng Thể - Thư ký TAND huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên* tham gia phiên tòa: ông Lò Văn Nhung– Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2017 tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2017/HSST ngày 15/6/2017 đối với các bị cáo :
1. Họ và tên : **Nguyễn Văn A** - Tên gọi khác: không; Sinh năm 1995 tại huyện PX, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và trú tại : Tiểu khu Đ, thị trấn PX, huyện PX, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn T–SN 1964 và bà: Hoàng Thị N– SN 1966; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: không; Tiền án: không; tạm giữ từ ngày 27/4/2017, tạm giam từ ngày: 30/ 04/2017; Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.
2. Họ và tên: **Lại Văn H**- Tên gọi khác : không; Sinh năm 1995 tại huyện PX, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và trú tại : Tiểu khu Đ2, thị trấn PX, huyện PX, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Lại Đức Tr– SN 1968 và bà: Vũ Thị C– SN 1966; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: không; Tiền án: không; tạm giữ từ ngày 27/4/2017, tạm giam từ ngày: 30/ 4/2017; Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.
Người bị hại :
- chị Vũ Thị Nguyệt M- SN 1986; Trú tại: tổ dân phố Đoàn Kết, thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. /có mặt.
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
- anh Nguyễn Văn B- SN 1977; trú tại tổ dân phố Đồng Tâm, thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên/ Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Các Bị cáo Nguyễn Văn A, Lại Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 21 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 4 năm 2017, Công an huyện Tủa Chùa nhận được tin báo của chị Vũ Thị Nguyệt M về việc bị mất 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda – LEAD khi để xe cạnh đường ô tô trước cửa nhà, bên trong cốp xe có một chiếc túi xách nữ giả da màu vàng, 01 áo mưa màu xanh, 01 mũ bảo hiểm; trong túi xách người bị hại có để 6.500.000đ, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Thị Nguyệt M. Sau khi nhận được tin báo Công an huyện Tủa Chùa đã tiến hành truy tìm và trưng cầu định giá tài sản. Đến ngày 27/4/2017 Nguyễn Văn A (SN: 1995) và Lại Văn H (SN: 1995) cùng trú tại thị trấn PX, huyện PX, thành phố Hà Nội ra đầu thú tại Công an huyện PX, thành phố Hà Nội về hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô loại xe Honda (LEAD) tại thị trấn Tủa Chùa vào ngày 24/4/2017.

Tại cơ quan Điều tra các bị cáo Nguyễn Văn A và Lại Văn H khai nhận: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 24/4/2017 hai bị cáo đi dạo chơi trên trục đường thị trấn Tủa Chùa, trên đường đi bị cáo A có nói là mai về quê vì bà ốm, nghe Anh nói vậy bị cáo H bảo đi cắm điện thoại của H để lấy tiền về, khi đi đến khu vực tổ dân phố Đoàn Kết, thị trấn Tủa Chùa, hai người thấy có 01 chiếc xe mô tô màu trắng-đen, loại xe tay ga hiệu Honda- LEAD dựng ở cạnh đường ô tô, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa. Sau khi đi qua chiếc xe, H rủ A lấy trộm chiếc xe để đi về mà không phải cắm điện thoại nữa, A đã đồng ý; sau đó hai bị cáo đi về nhà anh Nguyễn Văn B là chủ xưởng mộc mà A và H đang làm thuê để thay quần áo, bị cáo A hỏi mượn xe mô tô Honda- DREAM của anh B nói là để đi chơi. Sau khi ra ngoài đường, H điều khiển xe còn A ngồi phía sau, đi đến chỗ chiếc xe Honda- LEAD thì thấy chiếc xe vẫn dựng ở cạnh đường, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa, H quay đầu xe và dừng ở phía bên phải đường theo hướng đi xuống trung tâm chợ thị trấn Tủa Chùa, Sau khi quan sát không thấy có người, bị cáo A đi đến chỗ chiếc xe mô tô, quay đầu xe và nổ máy chạy về hướng huyện Tuần Giáo, H đi xe mô tô DREAM chạy phía sau. Đi được khoảng 15 đến 20km thì bị cáo A dừng xe lại, khi H đến nơi thì bảo A mở cốp xe xem có tài sản gì không, A lấy chìa khóa mở cốp xe thì thấy bên trong có 01 chiếc túi xách màu vàng, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh- trắng và 01 chiếc áo mưa màu xanh. H đã lấy chiếc túi màu vàng mở ra xem thấy trong túi có 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư nhân dân và một tập tiền; H lấy tập tiền cho vào túi quần đang mặc rồi vứt chiếc túi cạnh đường, A lấy chiếc mũ bảo hiểm đội lên đầu và điều khiển xe LEAD đi về phía huyện Tuần Giáo, trên đường đi do gió thổi mạnh nên chiếc mũ bị rơi nhưng bị cáo A không nhặt và vẫn tiếp tục đi xuống Tuần Giáo, còn H đi xe DREAM theo sau.

Khi đến Tuần Giáo khoảng 23 giờ, H vào bến xe gửi xe DREAM theo xe khách về Hà Nội. Hai bị cáo cùng đi xe LEAD do H điều khiển chạy theo hướng Tuần Giáo đi Sơn La, đến Sơn La hai người thuê một phòng trọ ở nhà nghỉ Sơn La, tại phòng trọ H lấy tiền ra đếm được 6.500.000đ nhưng nói với A là có 3.500.000đ. Đến 17 giờ ngày 25/4/2017 hai bị cáo về đến Hà Nội và đến bến xe Yên Nghĩa lấy chiếc xe DREAM đã gửi xe khách xuống. Sau đó hai bị cáo đi về nhà Huy là bạn của bị cáo H, khi đến nhà Huy bị cáo A ngủ lại nhà Huy còn H đi xe LEAD về nhà, sáng ngày 26/4/2017 bị cáo A đi xe DREAM về nhà, cùng ngày bị cáo H gọi điện

thoại cho anh Nguyễn Văn B nói sẽ lên trả xe mô tô DREAM cho anh B. Ngày 27/4/2017 được gia đình động viên, hai bị cáo đã đến công an huyện PX đầu thú về hành vi của mình và nộp lại tài sản đã trộm cắp của chị M. Về số tiền 6.500.000đ trong túi xách, bị cáo H có đưa cho bị cáo A 500.000đ và bị cáo A đã chi tiêu hết vào mục đích riêng, số còn lại hai bị cáo đã sử dụng hết.

Vật chứng cơ quan Điều tra thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda (LEAD) màu sơn Trắng- đen, loại xe nữ, biển kiểm soát 27T1-2366 bên trong cốp xe có 01 áo mưa màu xanh và 03 chiếc gương xe mô tô; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda (DREAM), màu sơn đen, loại xe nữ, biển kiểm soát 27T1-3144. Đối với 01 chiếc túi xách giả da màu vàng, 01 chiếc mũ bảo hiểm, 01 giấy chứng minh thư nhân dân, 01 giấy đăng ký xe của người bị hại, cơ quan Điều tra tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 26/04/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tủa chùa đã kết luận 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda (LEAD), màu sơn trắng đen, loại xe nữ có giá thị trường tại thời điểm tháng 4/2017 là 15.000.000đ.

Người bị hại chị Vũ Thị Nguyệt M có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo về thời gian, địa điểm và đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt. Tại cơ quan Điều tra chị Vũ Thị Nguyệt M đã nhận lại tài sản cơ quan Điều tra thu giữ và gia đình các bị cáo đã bồi thường số tiền 6.500.000đ, người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn B khai đã cho bị cáo A mượn xe và không biết việc các bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, hiện nay anh B đã được trả lại chiếc xe mô tô DREAM và không có yêu cầu, đề nghị gì đối với các bị cáo.

Bản cáo trạng số 11/QĐ-VKS-HS ngày 14/6/2017 của VKSND huyện Tủa chùa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn A, Lại Văn H về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của BLHS. Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Tủa Chùa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điều 20; điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 của BLHS đối với các bị cáo, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Lại Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 138 của BLHS đối với các bị cáo. Về bồi thường dân sự: công nhận sự thỏa thuận của các bên về việc các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; về vật chứng công nhận quyết định xử lý vật chứng của cơ quan Điều tra về trả lại các tài sản cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Về án phí đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại giữ nguyên ý kiến.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, các bị cáo và những người tham gia tố tụng .

XÉT THẤY

[1] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, xét sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 191 của BLTTHS.

[2] Về nội dung vụ án: Qua lời khai của các bị cáo và các chứng cứ được làm rõ tại phiên tòa đã xác định được: Vào khoảng 21 giờ ngày 24/4/2017 tại tổ dân phố Đoàn Kết, thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa, các bị cáo Nguyễn Văn A, Lại Văn H khi thấy chị M để 01 chiếc xe mô tô loại xe Honda (LEAD) ngoài đường trước cửa nhà, xe vẫn cắm chìa khóa trong ổ, bị cáo H là người khởi xướng và hai bị cáo đã trao đổi thống nhất cùng lấy trộm chiếc xe mô tô của chị Vũ Thị Nguyệt M, bị cáo A là người trực tiếp đến bên chiếc xe, mở khóa và nổ máy chạy về hướng huyện Tuần Giáo, bị cáo H đi xe mô tô chạy theo sau, hai bị cáo đã mang xe về đến nhà các bị cáo tại thị trấn PX, huyện PX, thành phố Hà Nội. Cũng có đủ cơ sở để khẳng định sau khi lấy được chiếc xe mô tô, hai bị cáo đã lấy số tiền 6.500.000đ của người bị hại để ở trong cốp xe và đã chi tiêu hết.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại chị Vũ Thị Nguyệt M đã xác nhận thời gian mất, đặc điểm của tài sản bị chiếm đoạt và tài sản cơ quan Điều tra đã thu lại được và phù hợp với biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú, biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận định giá tài sản, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả thực nghiệm Điều tra … Như vậy có đủ cơ sở để xác định các bị cáo đã lợi dụng lúc chị M sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo H là người khởi xướng và hai bị cáo đã lén lút lấy 01 chiếc xe mô tô đang để ở cạnh đường, với mục đích lấy để sử dụng, trong đó bị cáo A là người trực tiếp thực hiện, giá trị chiếc mô tô các bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá là 15.000.000đ cùng với 6.500.000đ tiền mặt các bị cáo chiếm đoạt khi chị M để trong xe, tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 21.500.000đ. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Do đó, VKSND huyện Tủa Chùa truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét tính chất, vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bột phát; bị cáo H là người khởi xướng và bị cáo A là người thực hành, sau khi lấy được bị cáo H đã trực tiếp cầm số tiền 6.500.000đ và chi tiêu. Do đó cần xem xét áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo như nhau.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo xâm hại đến tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục, ngăn ngừa tội phạm và bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội. Các Bị cáo đều sinh ra lớn lên trong gia đình làm nông nghiệp, bị cáo H đã học văn hóa đến hết lớp 9/12, bị cáo A học hết lớp 12/12. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình Điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã tích cực tác động gia đình để bồi thường số tiền 6.500.000đ cho người

bị hại nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b,h,p khoản 1 Điều 46 của BLHS cho các bị cáo; Ngoài ra các bị cáo đã tự đến công an huyện PX, thành phố Hà Nội đầu thú về hành vi phạm tội của mình và người bị hại chị Vũ Thị Nguyệt M xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ "đầu thú" và "người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo" theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần chung của Bộ luật hình sự năm 1999 và được quy định tại khoản 2 Điều 46 của BLHS cho các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 48 của BLHS. Xét các bị cáo phạm tội do bột phát, tuổi đời còn rất trẻ và có 05 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy việc buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam là không cần thiết mà chỉ cần giao cho chính quyền và gia đình quản lý, giám sát cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ dung: Xét điều kiện kinh tế của các bị cáo thấy các bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, sống phụ thuộc gia đình, tài sản riêng không có, nên Hội đồng xét xử thấy không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 138 của BLHS đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Trách nhiệm bồi thường dân sự: Trong quá trình Điều tra các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền cho người bị hại, Tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do đó HĐXX thấy cần công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa các bên, các bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại.

[5] Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda (LEAD), biển kiểm soát 27T1-2366; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda (DREAM), biển kiểm soát 27T1-3144; 01 áo mưa màu xanh; 03 chiếc gương xe mô tô, cơ quan Điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định tại Điều 41 của BLHS và Điều 76 của BLTTHS nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí : Cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên !

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn A, Lại Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo

Lại Văn H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 4 Điều 227 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn A và Lại Văn H ngay tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn A, Lại Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn PX, huyện PX, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn PX trong việc giám sát và giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về Trách nhiệm bồi thường dân sự : Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999: Công nhận sự thỏa thuận của các bên về việc các bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 41 của BLHS; các điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 76 của BLTTHS, Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan Điều tra:

- Trả lại cho chị Vũ Thị Nguyệt M: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda (LEAD) màu sơn Trắng- đen, loại xe nữ, biển kiểm soát 27T1-2366; 01 áo mưa màu xanh; 02 chiếc gương chiếu hậu xe mô tô.

- Trả lại anh Nguyễn Văn B: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda (DREAM), màu sơn đen, loại xe nữ, biển kiểm soát 27T1-3144; 01 chiếc gương chiếu hậu xe mô tô.

4. Án phí : Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Kháng cáo: Các Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/6/2017). Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận :
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- CQTHAHS C.A huyện Tủa Chùa;
- CQ THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Tủa Chùa;
- Các Bị cáo; người bị hại; người CQLNVLQ;
- TAND huyện PX, thành phố Hà nội (02 bản);
- Lưu HSVA, HSTHA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trương Anh Tuấn